TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Phú Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về ‘‘Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà N.T.P.T, sinh 1994

Địa chỉ: Số 844/4 B1, xã X, huyện Y, tỉnh A.

Tạm trú: số 242/97/13 đường T, Phường P, Quận B, Thành phố M.

2. Ông T.T.A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Sn 03/5 đường G, phường S, thành phố T, tỉnh H

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 25/10/2023 và các bản tự khai, người yêu cầu bà N.T.P.T và ông T.T.A trình bày:

Bà N.T.P.T và ông T.T.A tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82/2020 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh A cấp ngày 01/10/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó có nhiều quan điểm khác nhau, nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Quá trình chung sống không có con chung, nhận thấy tình cảm không còn không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Về con chung: không có, về tài sản chung: không có.

Ngày 11/12/2023 , bà N.T.P.T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do có nhiều công việc giải quyết ở tỉnh, đi lại khó khăn.

Ngày 27/11/2023, ông T.T.A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do hiện nay sức khỏe không tốt, khoảng cách địa lý đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp tham gia tại Tòa án. Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, huyện S, tỉnh H ngày 27/11/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà N.T.P.T và ông T.T.A, về con chung: không có, tài sản chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

[1.1] Theo đơn công nhận thuận tình ly hôn của bà N.T.P.T và ông T.T.A, thì người yêu cầu trong việc dân sự là N.T.P.T tạm trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự về "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, những người yêu cầu đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[1.3] Do các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên vụ việc không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2020 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh A cấp ngày 01/10/2020, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T.T.A và bà N.T.P.T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2.1.2] Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng nhau. Tại bản tự khai của ông T.T.A và bà N.T.P.T cùng trình bày giữa hai người có nhiều quan điểm khác nhau, nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Quá trình chung sống không có con chung, nhận thấy tình cảm không còn không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Việc các đương sự cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là tự nguyên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình , phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên họp, nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T.T.A và bà N.T.P.T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 371, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T.T.A và bà N.T.P.T.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T.T.A và bà N.T.P.T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2020 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh A cấp ngày 01/10/20202 cho ông T.T.A và bà N.T.P.T không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: không có

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: không có

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng ông T.T.A và bà N.T.P.T chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002233 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T.T.A và bà N.T.P.T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu
- VKSND Quận 3;
- TAND Tp.HCM;
- UBND X.X, H. Y, T.A;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Phú Oanh